

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 02 – 2026

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Hoàng Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/10/2025 về việc “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1993; CCCD số: 044093006626; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày: 06/7/1995; CCCD số: 044195008834, cấp ngày 06/5/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ hiện tại: F 6 South P Whitley Bay NE26 2RQ, Vương Quốc A. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Quốc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H qua quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai

ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn được 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, khiến cuộc hôn nhân trở nên bế tắc; chị H có mối quan hệ ngoài luồng với người khác, không có sự đồng thuận để xây dựng hạnh phúc và kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái. Mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nói chuyện để khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng không có kết quả, gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng cũng không được. Hiện nay chị H đã đi lao động nước ngoài; nên hai vợ chồng không chung sống với nhau được thường xuyên nên càng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cũng không muốn hàn gắn, tình cảm không còn yêu thương. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đ làm đơn mong Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Tại phiên tòa, anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ trình bày quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Trần Tố U, sinh ngày: 04/9/2017. Nguyên vọng của anh Đ sau khi ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tố U. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Vì hiện nay thu nhập của anh Đ ổn định với mức 18.000.000 đồng/1 tháng nên có đủ khả năng để nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 03/11/2025 chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Qua thông tin, chị được biết chồng chị là anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị đã làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị thụ lý giải quyết. Do điều kiện hiện nay chị đang đi làm ăn ở V, điều kiện đi lại và khoảng cách địa lý xa xôi nên chị xin tự khai và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc Đ qua quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Sau đó hai bên thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình. Vì cuộc sống vất vả khó khăn nên chị đi xuất khẩu lao động mong muốn cải thiện điều kiện kinh tế gia đình. Nhưng khi vợ chồng ở xa nhau, khoảng cách địa lý khiến hai bên thêm nhiều mâu thuẫn. Hai

bên đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không khắc phục được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không quan tâm, không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh Đ làm đơn xin ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 đứa con chung là Trần Tố U, sinh ngày: 04/9/2017. Hiện nay cháu Tố U đang sinh sống với bố Trần Quốc Đ. Vì hiện nay chị đang đi làm ăn xa và công việc không ổn định nên chị có nguyện vọng giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cháu Tố U. Do anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên chị không đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung ai nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H trình bày thêm tại bản tự khai: Do mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, anh chị đã nhiều lần thỏa thuận nhưng không thành và cũng do tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị và anh Trần Quốc Đ được thuận tình ly hôn, không tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải đối thoại.

Ngoài ra, do hiện nay chị H đang ở V, do tính chất công việc của chị và vị trí địa lý xa xôi nên chị không thể về Việt Nam để tham gia các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử tại Tòa án. Do đó, trong quá trình giải quyết ly hôn giữa chị và chồng là anh Trần Quốc Đ, chị đề nghị Tòa án xem xét cho tôi được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử giải quyết ly hôn giữa chị và anh Trần Quốc Đ.

Trên đây là toàn bộ ý kiến của chị về việc ly hôn với anh Trần Quốc Đ, tôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tiến hành trưng cầu giám định tại Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của chị trong Bản tự khai và các văn bản khác có liên quan với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của chị có trong Căn cước công dân hoặc Giấy chứng nhận kết hôn (hoặc các giấy tờ khác có liên quan) của chị để xem có phải do cùng một người là chị ký xác nhận hay không, để từ đó làm căn cứ giải quyết ly hôn giữa chị với anh Trần Quốc Đ. Mọi chi phí giám định nêu trên chị xin tự nguyện chịu mà không có bất kỳ thắc mắc gì.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 22/12/2025 do Tòa án tiến hành lấy lời khai đối với Bà Phan Thị L, sinh năm: 1971 là mẹ ruột của bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H có nội dung:

Bà L xác nhận hiện tại chị H đang lao động tại V. Vợ chồng chị H, anh Đ có 01 con chung cháu tên là Trần Tố U, sinh ngày 04/9/2017. Hiện nay cháu U đang ở với bố Đ; việc anh Đ nộp đơn xin ly hôn với chị H nộp tại Tòa án bà không có ý kiến gì, toàn quyền quyết định ở H với Đ. Do chị H thường xuyên liên lạc về với gia đình, qua điện thoại chị H cũng đã thông tin cho bà và gia đình việc anh Đ

nộp đơn xin ly hôn chị tại Tòa án, do điều kiện chị H không về giải quyết trực tiếp được nên chị H đã gửi các văn bản về đề yêu cầu giám định dấu vân tay để giải quyết vắng mặt chị. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà cũng nhất trí việc Tòa án gửi các văn bản tố tụng và bà sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị H.

Tại giấy nguyện vọng của cháu Trần Tố U, sinh ngày: 04/9/2017 trình bày: Cháu là con của bố Trần Quốc Đ, mẹ Nguyễn Thị Thu H. Hiện nay cháu đang sinh sống với bố Đ tại thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố Trần Quốc Đ vì hiện nay mẹ đang ở nước ngoài, không có điều kiện để chăm sóc cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Quốc Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Tố U, sinh ngày: 04/9/2017 cho anh Trần Quốc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Án phí, chi phí tố tụng khác: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc anh Đ chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Theo Công văn số 2110/PA08-Đ1, ngày 06/11/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh Q thì chị Nguyễn Thị Thu H đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 19/7/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Chị H hiện cư trú tại: F 6 South Parade W NE26 2RQ, Vương Quốc A. Như vậy, theo quy định tại Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Do chị Nguyễn Thị Thu H không đến Đại sứ quán của nước nơi chị đang sinh sống được vì khoảng cách địa lý xa xôi, đi lại khó khăn. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị đã nhận được bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thu H gửi về do anh Trần Quốc

Đ đến nộp. Tại bản Kết luận giám định số 1806/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Dấu vân tay trên bản tự khai, đơn nguyện vọng, đơn đề nghị là của chị Nguyễn Thị Thu H.

[1.3] Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H có bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị Thu H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H đều trình bày, anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 30/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn nhưng đáng lẽ anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng ngày càng tăng. Nguyên nhân chủ yếu do anh chị bất đồng quan điểm. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, chị H đi làm ăn tại V, giữa anh chị không còn quan tâm đến nhau, tình cảm không còn thương yêu nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc Đ, xử cho anh Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Giữa anh Trần Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung tên là Trần Tố U, sinh ngày: 04/9/2017. Nguyên vọng của anh Đ là sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi con vì hiện nay cháu đang ở với anh, được anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H cũng có đơn trình bày đồng ý giao con chung cháu Trần Tố U cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại giấy nguyện vọng của cháu Trần Tố U, cháu có nguyện vọng xin được ở với bố Trần Quốc Đ sau khi bố mẹ ly hôn vì hiện nay mẹ cháu đang ở nước ngoài không có điều kiện để chăm sóc cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con một mình. Chị H cũng nhất trí việc không đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay công việc chị không ổn định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Trần Tố U đang ở với bố là anh Trần Quốc Đ, được anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh Đ, ý kiến của chị H đều nhất trí giao con chung cháu Trần Tố U cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với ý kiến của cháu U xin được ở với bố Đ sau khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển của cháu U cả về mặt vật chất, tinh thần, việc học hành, cuộc sống hàng ngày không bị xáo trộn.

Cần giao cháu Trần Tố U, sinh ngày: 04/9/2017 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không đề nghị chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Trần Quốc Đ, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Quốc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Quốc Đ phải chịu nộp 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Anh Trần Quốc Đ tự nguyện chịu 5.400.000 đồng tiền giám định dấu vân tay. Số tiền này anh Đ đã nộp đủ và chi phí hết.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quốc Đ, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 160, Điều 227, Điều 228, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Quốc Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung của vợ chồng là cháu Trần Tố U, sinh ngày: 04/9/2017 cho anh Trần Quốc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T Uyên xin được ở với bố Đ sau khi bố mẹ ly hôn. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí, chi phí tố tụng khác: Anh Trần Quốc Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0001267 ngày 23/10/2025. Anh Trần Quốc Đ tự nguyện chịu 5.400.000 đồng tiền giám định dấu vân tay. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí và chi phí tố tụng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu H không phải chịu nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quốc Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/02/2026). Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Bắc Trạch;
- Công an xã Bắc Trạch;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 8 năm 2025;
Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết M
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân T1
 Ông Mai Văn N

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2025
về việc xin ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Châu L1, sinh năm 1995

Số CCCD: 044195007248

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã Đ, tỉnh Quảng Trị); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1991

Số CCCD: 044091009146

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã Đ, tỉnh Quảng Trị). Hiện cư trú tại: Số A, ngõ A, đường T, quận T, Đ, Đà Nẵng; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 3 điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 474; Điều 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 57, 58, 121, 123 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Phan Châu L1 được ly hôn với anh Phan Văn C.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung của vợ chồng là cháu Phan Thị Tú U1, sinh ngày 24/3/2017 cho chị L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Phan Văn C cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phan Châu L1 do chị L1 không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. *Về quan hệ tài sản:* Không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp:*

- Chị Phan Châu L1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005279 ngày 19/02/2025. Chị L1 đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Chị Phan Châu L1 phải chịu 4.348.000 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ1. Số tiền này chị L1 đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo:* Án sơ thẩm xử công khai, chị Phan Châu L1 có quyền kháng cáo bản án này trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định; anh Phan Văn C được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 07 tháng 8 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA